

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 80 / QĐ-ĐHKTCN

Thái Nguyên, ngày 1 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp học bổng toàn phần kỳ 2 (2017-2018) cho sinh viên K53

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Nghị định 31/CP ngày 4/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư 08/2014/TT-BGD&ĐT ngày 20/3/2014 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 2424/QĐ-ĐHTN ngày 22/10/2015 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Thái Nguyên, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BDGĐT ngày 05/4/2016 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo về việc Ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

Căn cứ Thông báo số 210/TB-ĐHKTCN ngày 11/7/2017 của Hiệu trưởng nhà trường về việc Cấp học bổng cho sinh viên trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp Khóa K53.

Căn cứ các Công văn số 211, 212, 213, 214, 215/CV - ĐHKTCN ngày 11/7/2017 về việc cấp học bổng toàn phần cho sinh viên đại học thuộc 05 trường THPT trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Theo đề nghị của Ông trưởng phòng CT HSSV và trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng toàn phần cho 78 sinh viên học kỳ 2 năm học 2017-2018 (trong đó có 31 sinh viên ≥ 24 điểm, 47 sinh viên ≥ 22 điểm và có học lực đạt loại khá trở lên kỳ 1 năm học 2017-2018-có danh sách kèm theo), cụ thể:

- 05 sinh viên chương trình tiên tiến x 1.800.000 đồng x 5 tháng = 45.000.000 đ
 - 70 sinh viên khối ngành kỹ thuật x 850.000 đồng x 5 tháng = 297.500.000 đ
 - 03 sinh viên khối ngành kinh tế x 700.000 đồng x 5 tháng = 10.500.000 đ
- Tổng cộng: 353.000.000 đ

Bằng chữ: Ba trăm năm mươi ba triệu đồng chẵn./.

Điều 2. Kinh phí từ các nguồn thu hợp pháp của nhà trường.

Điều 3. Trưởng phòng Kế hoạch – tài chính, phòng CT HSSV, phòng Đào tạo, các đơn vị có liên quan và những sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, CT HSSV.



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Duy Cường



DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG TOÀN PHẦN K53

HỌC KỲ II- NĂM HỌC 2017-2018

(Kèm theo QĐ số: 80 /QĐ-ĐHKTCN ngày 1 /6/2018)

Stt	SBD	Mssv	Họ và tên	Lớp	Ghi chú
1	18006824	K175520216265	Nguyễn Đình An	K53ĐKT.04	
2	26004181	K175520103184	Đinh Thị Ngọc Anh	K53KC.03	
3	18016236	K175520216263	Đào Đức Anh	K53ĐKT.04	
4	10008466	K175520114219	Hứa Xuân Bằng	K53CDT.03	
5	12003557	K175905228001	Hà Kim Bàu	K53AP.I	
6	16001109	K175520103199	Nguyễn Thanh Bình	K53KC.02	
7	23004580	K175520216064	Quách Công Chí	K53ĐKT.02	
8	12004775	K175520214001	Nguyễn Minh Chiến	K53KMT.01	
9	12000158	K175520114141	Sùng A Chur	K53CĐT.03	
10	12004780	K175520114075	Nguyễn Quốc Cường	K53CĐT.02	
11	25003909	K175520103056	Bùi Quang Đức	K53KC.02	
12	12009686	K175520216009	Trần Thị Dung	K53ĐKT.01	
13	1028207	K175520114147	Nguyễn Việt Dũng	K53CĐT.03	
14	12009228	K175520201088	Nguyễn Thọ Dương	K53ĐĐT.02	
15	12009694	K175520114013	Nguyễn Đại Dương	K53CĐT.01	
16	12004801	K175520201161	Phạm Văn Dương	K53ĐĐT.03	
17	12005981	K175520103172	Đỗ Đình Duy	K53KC.02	
18	12000676	K175520216072	Trần Thị Ngọc Hà	K53ĐKT.02	
19	12000026	K175520103108	Lê Thanh Hải	K53KC.03	
20	12000685	K175520103152	Trần Quang Hải	K53KC.01	
21	16009627	K175510205110	Nguyễn Minh Hải	K53CN-KTO.01	
22	12010855	K175520201094	Vương Thu Hằng	K53ĐĐT.02	
23	12000687	K175520216012	Ngô Văn Hạnh	K53ĐKT.01	
24	18005614	K175905218006	Nguyễn Thị Thu Hiền	K53AP.M	
25	12001302	K175520216013	Thái Thị Hiền	K53ĐKT.01	
26	12008301	K175520114150	Nguyễn Ngọc Hiền	K53CĐT.03	
27	12010184	K175905218008	Lương Công Hiếu	K53AP.M	
28	12007608	K175520216194	Dương Minh Hiếu	K53ĐKT.04	
29	12004856	K175520216015	Nguyễn Minh Hiếu	K53ĐKT.01	
30	12004848	K175520103062	Dương Minh Hiếu	K53KC.02	
31	16002797	K175510301010	Trần Thị Hoan	K53CN-ĐĐT.01	
32	12004303	K175520201029	Ngô Việt Hoàng	K53ĐĐT.01	
33	12007055	K175520216019	Trần Văn Hoạt	K53ĐKT.01	
34	18016944	K175520216081	Nguyễn Thị Huế	K53ĐKT.02	
35	12006180	K175520216142	Lưu Tuyết Hương	K53ĐKT.03	
36	12002523	K175580201018	Dương Thanh Hưởng	K53KXC.01	
37	12004069	K175510205076	Lê Văn Huy	K53CN-KTO.01	
38	12004327	K175905218012	Nguyễn Xuân Huy	K53AP.M	
39	26000393	K175520216267	Phạm An Khang	K53ĐKT.04	
40	12001057	K175520201036	Lại Hợp Khôi	K53ĐĐT.01	
41	12009795	K175520114205	Nguyễn Trung Kiên	K53CDT.01	
42	12002534	K175520103117	Trần Trung Kiên	K53KC.03	
43	12012243	K175510601004	Lưu Thị Kim	K53QLC.01	

Stt	SBD	Mssv	Họ và tên	Lớp	Ghi chú
44	19010154	K175520103022	Nguyễn Tiến Lâm	K53KC.01	
45	12007157	K175520114161	Lê Tấn Linh	K53CĐT.03	
46	12010304	K175520103071	Nguyễn Thị Linh	K53KC.02	
47	12003307	K175520201113	Nguyễn Bá Lộc	K53ĐĐT.02	
48	12001383	K175520216030	Lê Đình Long	K53ĐKT.01	
49	12003311	K175520201115	Hà Văn Luân	K53ĐĐT.02	
50	12007188	K175520201187	Đinh Trọng Lực	K53ĐĐT.03	
51	11001204	K175510604013	Ma Thị Hạ Mai	K53KTN.01	
52	14005218	K175520103195	Bùi Văn Mạnh	K53KC.03	
53	12008409	K175520103150	Nguyễn Phương Nam	K53KC.01	
54	12002208	K175520216098	Nguyễn Tài Nhân	K53ĐKT.02	
55	18007685	K175520103032	Hoàng Quang Ninh	K53KC.01	
56	12006733	K175520114105	Bằng Văn Phong	K53CĐT.02	
57	18012133	K175520207036	Nguyễn Thị Phương	K53DTT.01	
58	12009883	K175510205034	Ngô Tiến Quân	K53CN-KTO.01	
59	12000089	K175520114175	Lương Văn Quý	K53CĐT.03	
60	12003886	K175905218021	Nguyễn Thái Sơn	K53AP.M	
61	12004699	K175520216223	Hoàng Việt Sơn	K53ĐKT.04	
62	12006370	K175520114206	Vũ Văn Sỹ	K53CDT.01	
63	12012160	K175520216226	Đặng Văn Thắng	K53ĐKT.04	
64	12007361	K175520201246	Dương Thanh Thảo	K53DDT.03	
65	18005947	K175520114210	Đồng Thị Thư	K53CĐT.02	
66	12012292	K175510601009	Triệu Phương Thúy	K53QLC.01	
67	12012465	K175520207026	Hoàng Thị Thùy	K53ĐTT.01	
68	12009947	K175520114191	Đàm Văn Toàn	K53CĐT.03	
69	12002243	K175520216232	Nguyễn Đình Tôn	K53ĐKT.04	
70	18009017	K175520216274	Nguyễn Thành Trung	K53DKT.01	
71	12000109	K175520201208	Dương Thanh Tú	K53ĐĐT.03	
72	12008164	K175520201065	Dương Văn Tú	K53ĐĐT.01	
73	12000111	K175520103046	Lưu Anh Tuấn	K53KC.01	
74	12006505	K175520201212	Hoàng Xuân Tùng	K53ĐĐT.03	
75	18010571	K175520207032	Nguyễn Thị Uyên	K53ĐTT.01	
76	12006530	K175520114067	Nguyễn Hoàng Việt	K53CĐT.01	
77	12004606	K175520207035	Nguyễn Thị Xoan	K53ĐTT.01	
78	12000958	K175520216280	Lê Thị Yên	K53ĐKT.04	

Ấn định danh sách: 78 sinh viên



DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN TIỀN HỌC BỔNG TOÀN PHẦN K53

HỌC KỲ II- NĂM HỌC 2017-2018

(Kèm theo QĐ số: **57** /QĐ-ĐHKTCN ngày **1** /6/2018)

Stt	Mssv	Họ và tên	Lớp	Mức HP (đ)	Số tháng	Số tiền (đ)
1	K175520216265	Nguyễn Đình An	K53ĐKT.04	850,000	5	4,250,000
2	K175520103184	Đinh Thị Ngọc Anh	K53KC.03	850,000	5	4,250,000
3	K175520216263	Đào Đức Anh	K53ĐKT.04	850,000	5	4,250,000
4	K175520114219	Hứa Xuân Bằng	K53CDT.03	850,000	5	4,250,000
5	K175905228001	Hà Kim Bàu	K53AP.I	1,800,000	5	9,000,000
6	K175520103199	Nguyễn Thanh Bình	K53KC.02	850,000	5	4,250,000
7	K175520216064	Quách Công Chí	K53ĐKT.02	850,000	5	4,250,000
8	K175520214001	Nguyễn Minh Chiến	K53KMT.01	850,000	5	4,250,000
9	K175520114141	Sùng A Chư	K53CĐT.03	850,000	5	4,250,000
10	K175520114075	Nguyễn Quốc Cường	K53CĐT.02	850,000	5	4,250,000
11	K175520103056	Bùi Quang Đức	K53KC.02	850,000	5	4,250,000
12	K175520216009	Trần Thị Dung	K53ĐKT.01	850,000	5	4,250,000
13	K175520114147	Nguyễn Việt Dũng	K53CĐT.03	850,000	5	4,250,000
14	K175520201088	Nguyễn Thọ Dương	K53ĐĐT.02	850,000	5	4,250,000
15	K175520114013	Nguyễn Đại Dương	K53CĐT.01	850,000	5	4,250,000
16	K175520201161	Phạm Văn Dương	K53ĐĐT.03	850,000	5	4,250,000
17	K175520103172	Đỗ Đình Duy	K53KC.02	850,000	5	4,250,000
18	K175520216072	Trần Thị Ngọc Hà	K53ĐKT.02	850,000	5	4,250,000
19	K175520103108	Lê Thanh Hải	K53KC.03	850,000	5	4,250,000
20	K175520103152	Trần Quang Hải	K53KC.01	850,000	5	4,250,000
21	K175510205110	Nguyễn Minh Hải	K53CN-KTO.01	850,000	5	4,250,000
22	K175520201094	Vương Thu Hằng	K53ĐĐT.02	850,000	5	4,250,000
23	K175520216012	Ngô Văn Hạnh	K53ĐKT.01	850,000	5	4,250,000
24	K175905218006	Nguyễn Thị Thu Hiền	K53AP.M	1,800,000	5	9,000,000
25	K175520216013	Thái Thị Hiền	K53ĐKT.01	850,000	5	4,250,000
26	K175520114150	Nguyễn Ngọc Hiền	K53CĐT.03	850,000	5	4,250,000
27	K175905218008	Lường Công Hiếu	K53AP.M	1,800,000	5	9,000,000
28	K175520216194	Dương Minh Hiếu	K53ĐKT.04	850,000	5	4,250,000
29	K175520216015	Nguyễn Minh Hiếu	K53ĐKT.01	850,000	5	4,250,000
30	K175520103062	Dương Minh Hiếu	K53KC.02	850,000	5	4,250,000
31	K175510301010	Trần Thị Hoan	K53CN-ĐĐT.01	850,000	5	4,250,000
32	K175520201029	Ngô Việt Hoàng	K53ĐĐT.01	850,000	5	4,250,000
33	K175520216019	Trần Văn Hoạt	K53ĐKT.01	850,000	5	4,250,000
34	K175520216081	Nguyễn Thị Huế	K53ĐKT.02	850,000	5	4,250,000
35	K175520216142	Lưu Tuyết Hương	K53ĐKT.03	850,000	5	4,250,000
36	K175580201018	Dương Thanh Hưởng	K53KXC.01	850,000	5	4,250,000
37	K175510205076	Lê Văn Huy	K53CN-KTO.01	850,000	5	4,250,000
38	K175905218012	Nguyễn Xuân Huy	K53AP.M	1,800,000	5	9,000,000
39	K175520216267	Phạm An Khang	K53ĐKT.04	850,000	5	4,250,000
40	K175520201036	Lại Hợp Khôi	K53ĐĐT.01	850,000	5	4,250,000
41	K175520114205	Nguyễn Trung Kiên	K53CDT.01	850,000	5	4,250,000



Stt	Mssv	Họ và tên	Lớp	Mức HP (đ)	Số tháng	Số tiền (đ)
42	K175520103117	Trần Trung Kiên	K53KC.03	850,000	5	4,250,000
43	K175510601004	Lưu Thị Kim	K53QLC.01	700,000	5	3,500,000
44	K175520103022	Nguyễn Tiến Lâm	K53KC.01	850,000	5	4,250,000
45	K175520114161	Lê Tấn Linh	K53CĐT.03	850,000	5	4,250,000
46	K175520103071	Nguyễn Thị Linh	K53KC.02	850,000	5	4,250,000
47	K175520201113	Nguyễn Bá Lộc	K53ĐĐT.02	850,000	5	4,250,000
48	K175520216030	Lê Đình Long	K53ĐKT.01	850,000	5	4,250,000
49	K175520201115	Hà Văn Luân	K53ĐĐT.02	850,000	5	4,250,000
50	K175520201187	Đinh Trọng Lực	K53ĐĐT.03	850,000	5	4,250,000
51	K175510604013	Ma Thị Hạ Mai	K53KTN.01	700,000	5	3,500,000
52	K175520103195	Bùi Văn Mạnh	K53KC.03	850,000	5	4,250,000
53	K175520103150	Nguyễn Phương Nam	K53KC.01	850,000	5	4,250,000
54	K175520216098	Nguyễn Tài Nhân	K53ĐKT.02	850,000	5	4,250,000
55	K175520103032	Hoàng Quang Ninh	K53KC.01	850,000	5	4,250,000
56	K175520114105	Bằng Văn Phong	K53CĐT.02	850,000	5	4,250,000
57	K175520207036	Nguyễn Thị Phương	K53ĐTT.01	850,000	5	4,250,000
58	K175510205034	Ngô Tiến Quân	K53CN-KTO.01	850,000	5	4,250,000
59	K175520114175	Lương Văn Quý	K53CĐT.03	850,000	5	4,250,000
60	K175905218021	Nguyễn Thái Sơn	K53AP.M	1,800,000	5	9,000,000
61	K175520216223	Hoàng Việt Sơn	K53ĐKT.04	850,000	5	4,250,000
62	K175520114206	Vũ Văn Sỹ	K53CĐT.01	850,000	5	4,250,000
63	K175520216226	Đặng Văn Thắng	K53ĐKT.04	850,000	5	4,250,000
64	K175520201246	Dương Thanh Thảo	K53ĐĐT.03	850,000	5	4,250,000
65	K175520114210	Đồng Thị Thư	K53CĐT.02	850,000	5	4,250,000
66	K175510601009	Triệu Phương Thúy	K53QLC.01	700,000	5	3,500,000
67	K175520207026	Hoàng Thị Thùy	K53ĐTT.01	850,000	5	4,250,000
68	K175520114191	Đàm Văn Toàn	K53CĐT.03	850,000	5	4,250,000
69	K175520216232	Nguyễn Đình Tôn	K53ĐKT.04	850,000	5	4,250,000
70	K175520216274	Nguyễn Thành Trung	K53ĐKT.01	850,000	5	4,250,000
71	K175520201208	Dương Thanh Tú	K53ĐĐT.03	850,000	5	4,250,000
72	K175520201065	Dương Văn Tú	K53ĐĐT.01	850,000	5	4,250,000
73	K175520103046	Lưu Anh Tuấn	K53KC.01	850,000	5	4,250,000
74	K175520201212	Hoàng Xuân Tùng	K53ĐĐT.03	850,000	5	4,250,000
75	K175520207032	Nguyễn Thị Uyên	K53ĐTT.01	850,000	5	4,250,000
76	K175520114067	Nguyễn Hoàng Việt	K53CĐT.01	850,000	5	4,250,000
77	K175520207035	Nguyễn Thị Xoan	K53ĐTT.01	850,000	5	4,250,000
78	K175520216280	Lê Thị Yến	K53ĐKT.04	850,000	5	4,250,000
Tổng cộng						353,000,000

Bảng chữ: Ba trăm năm mươi ba triệu đồng chẵn./.

NGƯỜI LẬP

Lưu Anh Tuấn

Lê Thị Đỗ Oanh



PGS.TS. Nguyễn Duy Cường